TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN T
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2023/QĐST-DS

T, ngày 19 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hà Thị T**, sinh năm1992.

Địa chỉ: Xóm đường 2, xã M, huyện T, tỉnh P.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T:* Ông Bùi Đức Dũng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

- *Bị đơn:* Anh **Đinh Văn H**, sinh năm 1992 và chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1996
Cùng địa chỉ: Xóm Mu Vố, xã M, huyện T, tỉnh P.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H và chị L:* Ông Lã Thành Công trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về công nợ:* Anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị L xác nhận còn nợ bà T số tiền gốc là 68.817.000đ (Sáu mươi tám triệu tám trăm mười bảy nghìn đồng) và số tiền lãi là 31.183.000đ (Ba mươi mốt triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) cộng cả số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/12/2023 tổng cả gốc và lãi là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).
- *Về nghĩa vụ trả nợ:* Nay hai bên thống nhất, thỏa thuận anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị L có trách nhiệm trả cho bà T đến khi trả hết nợ số tiền gốc và tiền lãi

tổng là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) làm 03 lần vào các thời điểm cụ thể như sau:

+ Lần 1 vào ngày 25/12/2023 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

+ Lần 2 vào ngày 25/6/2024 trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

+ Lần 3 vào ngày 25/12/2024 trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

- *Về án phí:* Bà Hà Thị T phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận bà T đã nộp 1.250.000đ(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007545 ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P. Nay được chuyển thành án phí.

Đối với anh H và chị L thì được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì anh H và chị L là người dân tộc thiểu số sống ở xóm Mu V thuộc xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của xã Mỹ Thuận, huyện T, tỉnh P.

Đến từng thời điêm thanh toán mà anh Đinh Văn H và chị Bùi Thị L chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền trậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là 1,2%/tháng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Văn Côn